

**TÒA ÁN ND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2018

V/v ly hôn giữa chị H và anh B

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH B GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái

2. Ông Bùi Hà B

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa ông Thân Mạnh Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh B Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982 “có mặt”

Địa chỉ: Phố T, TT Đ, huyện N, Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Phan Văn B, sinh năm 1978 “vắng mặt”

Địa chỉ: Phố T, TT Đ, huyện N, Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Phan Văn B tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang ngày 09/12/1999. Năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, anh B

không chịu khó làm ăn, ham chơi cờ bạc, rượu chè, không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau kể từ tháng 02 năm 2015 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài do vậy chị thiết tha xin được ly hôn với anh B.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung Phan Thị H1, sinh ngày 21/7/2000, Phan Thị N1 L, sinh ngày 22/6/2002, Phan Thế N1, sinh ngày 17/11/2012. Hiện nay cháu H1 trưởng thành nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, các cháu L, N1 khỏe mạnh, phát triển bình thường đang do chị nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn chị xin nuôi cả hai con không đề nghị anh B góp cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Phan Văn B là bị đơn có địa chỉ tại phố T, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang đã được Tòa án giao, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn quy định anh B không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung giao chị H nuôi cháu L, cháu N1, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Phan Văn B, nhưng anh B vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy quyền lợi của anh B đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Phan Văn B là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 02 năm 2015, hai bên đã sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn

nên thiết tha xin được ly hôn với anh B. HĐXX thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh B đã căng thẳng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị H và anh B được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh B có ba con chung. Hiện nay cháu H1 đã trưởng thành nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị H xin nuôi hai con chung, không yêu cầu anh B góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B không trực tiếp nuôi con chung nên sau khi ly hôn anh B được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Phan Văn B.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Phan Thị N1 L, sinh ngày 22/6/2002, Phan Thế N1, sinh ngày 17/11/2012, cho chị Phạm Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh Phan Văn B được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

2. *Án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003161 ngày 07/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- TAND tỉnh B Giang
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã C;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hương